

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bạt lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 17

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng

Thời gian: 13/7/2016

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sóc Trăng

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính, chúc mọi người buổi chiều tốt lành! Chúng ta tiếp tục xem điều thứ năm là “không uống rượu” của giới sa-di.

Buổi học trước giảng đến khoa thứ năm là “tiêu cảnh tượng”. Hôm nay bắt đầu giảng khoa thứ sáu là “minh khai duyên”, nói rõ điều giới này trong trường hợp nào thì có thể khai duyên. Trong luật có mấy trường hợp như sau:

Thứ nhất, “khi ăn không biết có rượu nên ăn nhầm”, tức là trong đồ ăn thức uống có rượu nhưng chúng ta không biết, uống rồi cũng không cảm nhận thấy thì đây thuộc về uống nhầm, vậy thì không phạm. Ví dụ khi nấu đồ ăn bỏ một chút rượu để làm gia vị, ăn vào cũng không nhận ra, như vậy thì không phạm.

Khai duyên thứ hai, “hoặc dùng rượu để nấu đồ, đã mất đi tánh rượu, người uống không bị say”. Dùng rượu để nấu đồ, rượu vừa nấu thì còn liền bị bốc hơi mất, mất đi tánh rượu, cho nên uống vào cũng không bị say, điều này cũng không phạm. Ví dụ nếu khi chúng ta làm men, hoặc làm thực phẩm gì đó lên men, ví dụ lên men quá đà sinh ra cồn, vậy thì chỉ cần đem nó đi nấu qua là tánh rượu sẽ không còn nữa, cũng sẽ không phạm giới này.

Thứ ba, “khi bị bệnh, các thuốc khác đều trị không khỏi, phải dùng rượu để làm thuốc”. Khi bị bệnh, ngoài dùng rượu làm thuốc dẫn ra các phương pháp khác đều trị không khỏi bệnh của bạn, vậy thì lúc này có thể cho phép dùng rượu. Nhưng

căn cứ theo Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu nói thì cũng cần phải bạch với thầy hoặc bạn rồi mới được dùng, báo cáo với đại chúng một chút.

Thứ tư là “dùng rượu để bôi vết thương”, tức là dùng bên ngoài, bôi lên vết thương, rượu giống như cồn, đều có thể khử trùng.

Thứ năm là “tâm cuồng loạn”, mỗi một điều giới đều có khai duyên này. Giả sử tâm bị điên cuồng, cuồng loạn mà tạo ra hành vi phạm giới thì cũng không tính là phạm giới.

Được rồi chúng ta xem khoa thứ bảy, khoa thứ bảy nói “uống rượu có mười lỗi”.

Căn cứ theo giải thích của luật Tứ Phần trong Tam Đại Bộ của luật sư Linh Chi, có một bộ là “Hành Sự Sao Tư Trì Ký” trích dẫn luật Tứ Phần có nói rằng: “*Nếu đã thờ ta làm thầy thì thậm chí là dùng đầu ngọn cỏ nhúng một giọt rượu để đưa vào miệng cũng không được, cho nên nói rượu có mười loại tội lỗi*”. Đây là Phật tự nói ra, nếu đệ tử đã coi ta là thầy, bất luận là tại gia hay xuất gia. Người tại gia đã thọ tam quy ngũ giới mới có thể gọi là đệ tử Phật, trong ngũ giới có không uống rượu, xuất gia thì càng cần phải cấm rượu. Nếu đệ tử Phật uống rượu, nói cách khác, không có tư cách là đệ tử Phật, đây là một người phá giới, cho nên nói “thậm chí”, thậm chí tức là điều nhỏ bé nhất cũng không được phạm, “đầu ngọn cỏ cũng không được”, như cây cỏ, cây cỏ rất nhỏ, “nội tửu trung” nghĩa là nhúng một giọt rượu, trên đầu ngọn cỏ còn sót lại một chút xíu phân tử rượu trên đầu ngọn cỏ, bạn cũng vì tham mùi rượu đó nên bỏ ngọn cỏ ấy vào miệng để nếm vị rượu ấy, đây gọi là “dùng đầu ngọn cỏ nhúng một giọt rượu để đưa vào miệng”, như vậy là đã phạm giới rồi.

Cho nên, Phật nói cho chúng ta uống rượu có mười loại lỗi lầm, mười loại nào vậy? “*Một, dung mạo xấu xí; hai, khí lực yếu ớt; ba, thị lực mờ tối; bốn, lộ ra tướng sân giận; năm, phá hoại gia nghiệp; sáu, dễ mắc bệnh; bảy, dễ gây ra kiện tụng đấu tranh; tám, không có danh tiếng; chín, ít trí tuệ; mười, mạng chung đọa vào ba đường ác*”. Ở đây Phật nói đến mười loại tội ác.

Thứ nhất là dung mạo xấu xí. Đây là nói đến sắc mặt, uống rượu thì toàn mặt đều đỏ ửng lên, vừa nhìn liền biết đây là một con ma men, sắc mặt rất khó coi, rất xấu.

Thứ hai chính là khí lực yếu ớt, sau khi uống rượu, thậm chí ngay đến bước đi cũng không có khí lực, lão đảo xiêu vẹo. Đây đều là thân thể không cách gì chống đỡ được, không có oai nghi.

Thứ ba thị lực mờ tối, người uống rượu nhiều thì mắt sẽ bị mờ, nhìn không rõ vật, cho nên lái xe rất nguy hiểm. Hiện nay, chúng ta đều biết còn làm tổn thương gan, uống nhiều rượu thì gan nhất định sẽ bị bệnh. Gan khai khiếu ở mắt, gan ở trong, mắt ở ngoài, trong ngoài tương thông với nhau, cho nên gan khỏe thì mắt có thể sáng. Nếu gan tổn thương thì cũng tổn hại mắt.

Thứ tư là lộ ra tướng sân giận, sau khi uống rượu xong thường hay nổi nóng, nổi giận.

Thứ năm là phá hoại gia nghiệp, uống rượu đều thường say bí tỉ, không làm nổi việc gì, cho nên làm tổn hại gia nghiệp, thậm chí phá hoại hết gia sản, thân thể tài vật đều bị tổn hại, những vật dụng phục vụ cho thân thể cũng bị giảm bớt.

Thứ sáu là dễ mắc bệnh, nhiều bệnh tật. Rượu không chỉ hại gan mà còn hại tim, gan là đại tướng trong ngũ tạng, tim là vua. Giống như một triều đình, nếu vua bị giết, chủ tướng cũng bị giết, vậy thì triều đình này nhất định sẽ bị diệt vong. Thân thể cũng như vậy, lục phủ ngũ tạng đều sẽ bị tổn hại, thân thể sẽ nhiều bệnh.

Thứ bảy là dễ gây ra kiện tụng đấu tranh, tức là thường hay đấu tranh, kiện tụng với người khác, uống rượu thường thích đấu tranh với người, vậy thì thường sẽ bị thâm vắn ở công đường, tranh tụng lẫn nhau. Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn nói: “Trong nhà tránh tranh tụng, tranh tụng ắt kết cục xấu”, đi kiện cáo cuối cùng chắc chắn là điềm xấu, không thắng kiện, dù bạn có vẻ như thắng kiện nhưng kỳ thực vẫn là thua, bạn hao tổn tinh lực, thời gian, đều là lợi không bằng mất, càng hưởng hồ lại kết oán với người.

Thứ tám là không có danh tiếng, không có danh tiếng tốt, người thích uống rượu, chẳng ai tán thán họ là người có đạo đức, có trí tuệ, không ai tán thán họ, họ chỉ có tiếng xấu.

Thứ chín là ít trí tuệ, uống nhiều rượu thường mê muội, hồ đồ, không có lý trí, cho nên trí tuệ ít ỏi.

Thứ mười là mạng chung đọa vào ba đường ác, bởi vì thường tích lũy nghiệp mê muội cho nên tương lai nhất định sẽ hôn mê điên đảo, nên sẽ vào ba đường ác. Ví dụ tỉnh táo rõ ràng mà ra đi thì sẽ không đọa ba đường ác. Người đọa ba đường

ác đều là hồ đồ mà ra đi. Nếu không hồ đồ thì họ làm sao chịu vào ba đường ác chứ, đúng không? Họ chắc chắn hồ đồ thì mới vào ba đường ác, người không hồ đồ đều hy vọng vào ba đường thiện.

Cho nên, mười loại tội lỗi này đều rất rõ ràng, đều là sự thật bày ra trước mắt chúng ta. Những đau khổ mà uống rượu mang đến giống như lửa đang thiêu đốt thân thể vậy. Cho nên người thế tục ngu si, họ đưa ra một luận điệu nói rằng uống rượu có thể giúp thân thể khỏe mạnh. Việc này rất ngu si, không biết bản thân rượu có nguy hại rất lớn. Điều giới này chúng tôi đã giảng xong rồi. Tiếp theo chúng ta xem điều giới thứ sáu là *“không đeo tràng hoa thơm, không bôi ướp hương lên thân”*.

Những điều này đều thuộc về giới ở phương diện oai nghi, nhưng rất quan trọng. Chỗ khác biệt giữa người xuất gia và người tại gia là ở những oai nghi này. Chúng ta xuất gia, đặc biệt vừa mới xuất gia, vừa thọ giới thì phải cố gắng làm tốt những oai nghi này, vậy mới có thể siêu phàm thoát tục, bằng không mà nói, khi xuất gia nhiều năm rồi thì những tập khí này sẽ rất khó sửa được. Không chú trọng oai nghi thì không thể hiển lộ được đức tướng là bậc thầy mô phạm của trời người, khó mà khiến người tại gia sanh khởi tâm cung kính. Càng hưởng hồ những oai nghi này cũng giúp kiềm chế thân tâm của chúng ta, giúp bồi dưỡng chánh niệm xuất thế của chúng ta. Người tại gia trì bát quan trai giới cũng đều cần những oai nghi này, càng hưởng hồ những đồng học xuất gia như chúng ta. Bất luận là tỳ-kheo, sa-di đều cần phải trì giữ. Được rồi, chúng ta xem điều thứ sáu, mời đọc giới văn trước:

“Sáu, không đeo tràng hoa thơm, không bôi ướp hương lên thân, kết hoa thành tràng, trang điểm lên thân dầu, đeo túi thơm, đánh phấn trang điểm, đều là tâm thái của những nam nữ diêm dúa phóng dật, không thích hợp với người xuất gia”.

Giới văn này không dài, chúng tôi chia làm ba khoa để nói. Khoa thứ nhất “lược thích danh đề”, giải thích đơn giản một chút về tên điều giới này. *“Không đeo tràng hoa thơm, không bôi ướp hương lên thân”*, điều giới này là để phòng ngừa giới dâm, gọi là ngăn chặn từ trước. Bởi vì nếu chúng ta phóng dật oai nghi, hơn nữa dùng những đồ trang sức như: tràng hoa thơm, dầu thơm v.v., rất ưa thích tô điểm thân thể của mình, đây đều là đang tăng trưởng tâm dâm dục của chính mình. Thật sự muốn xuất ly thì nhất định phải nhìn thấu thân thể này, thứ nhất nó không phải là ta, thứ hai nó không thanh tịnh, bất luận bạn dùng bao nhiêu hương thơm để tô điểm cho nó

thì bản chất của nó vẫn là dơ bẩn. Chỉ có thật sự dùng hương giới đức để trang nghiêm thân thể này thì mới có thể tỏa ra hương thơm chân thật của giới định.

Ở đây nói đến “tràng hoa” là một đồ trang sức, bởi vì ở Tây Độ, tức là Ấn Độ họ thích dùng hoa kết thành tràng, có thể đội lên đầu, hoặc đeo lên cổ. Chúng tôi từng đi Ấn Độ tham học, quả thực người Ấn Độ họ đều thích đeo tràng hoa. Khi du lịch ở một thắng cảnh, họ đều dùng rất nhiều hoa tươi kết thành tràng hoa, sau đó rao bán cho khách du lịch ở ven đường, bán cho khách du lịch, cũng rất rẻ, có thể mua một chuỗi, có thể mua về cúng dường Phật. Điều này có thể được, nhưng không phải cúng dường cho mình. Người xuất gia càng không được, tại gia đương nhiên không bị điều này ràng buộc.

Bôi ướp hương lên thân là nói dùng các loại dầu thơm, nước hoa, cũng bao gồm các loại đồ trang sức, tràng hoa là bao gồm các loại đồ trang sức có thể trang nghiêm thân thể. Bạn xem như đeo dây chuyền trên cổ, đeo hoa tai lên tai, còn có đeo vòng tay, đeo anh lạc. Người Ấn Độ rất thích dùng các loại bảo vật xâu thành một chuỗi anh lạc đeo lên trên ngực. Có khi chúng ta thấy tượng Bồ-tát, trên ngực các ngài đều đeo anh lạc. Bồ-tát đại diện cho Đại thừa, không giống với Thanh văn. La-hán bên Thanh văn, trên thân các ngài tuyệt đối không đeo anh lạc. Bạn xem, họ vẽ tượng Thanh văn hoàn toàn là oai nghi của chúng xuất gia. Đây đều là biểu pháp, nhưng Bồ-tát Đại thừa thì khác, các ngài có thể đội mũ hoa, đeo anh lạc, điều này đều có thể được. Bởi vì Bồ-tát đại thừa là nhập thế, có thể thuận theo thế tục, có thể nhiếp thọ chúng sanh.

Nhưng chúng xuất gia chúng ta biểu hiện tướng oai nghi đều phải phù hợp với bổn phận của mình, chúng ta hiện tướng Thanh văn thì phải dùng luật Thanh văn để trang nghiêm bản thân, nhưng tâm của chúng ta phải là tâm đại thừa, không phải là tâm Tiểu thừa của Thanh văn, không chịu độ chúng sanh, chỉ lo tự độ mình, điều này không được. Trong khi tiếp dẫn chúng sanh thì chúng ta có phương pháp của chúng ta. Nếu là Bồ-tát tại gia thì họ có thể đeo, đương nhiên nếu ngày nào giữ bát quan trai giới thì không được đeo. Đây là tôn trọng luật pháp của Thanh văn. Tất cả những đồ trang sức này đương nhiên người xuất gia chúng ta đều không được đeo. Đương nhiên có khi, ví dụ như tham gia một số hội nghị, ví dụ hội nghị yêu cầu đeo thẻ, trên thẻ có khi kèm theo một bông hoa nhỏ. Đó là vì hội nghị yêu cầu mỗi một người đều như vậy. Điều này thì không sao, nó là một cái thẻ ghi tên chứ không phải một vật để trang nghiêm thân thể.

Dầu thơm là bao gồm tất cả đồ vật có hương thơm, giống như túi thơm, người thời xưa thích đeo túi thơm. Túi thơm này nếu dùng đàn hương, dùng trầm hương, những hương này thì có thể được, nhưng không thể dùng các loại mỹ phẩm có mùi hương như hiện nay, người những mùi hương ấy có tính kích thích, thậm chí có một số mùi hương đều có thể khơi dậy dục vọng của con người, những loại này thì tuyệt đối không được đeo. Tắm rửa cũng không được dùng xà bông thơm, sữa tắm có mùi thơm, còn người tại gia thọ bát quan trai giới dùng dùng dầu gội đầu có mùi thơm, có thể dùng loại không mùi, hiện nay trên thị trường đều có. Tất cả đồ trang điểm đều không được dùng, nhưng nếu để trị bệnh, ví dụ mùa đông tay bạn bị nứt nẻ thì có thể thoa một chút glycerin, những loại thuốc chăm sóc da này thì có thể dùng, đương nhiên cố gắng dùng dùng những loại có mùi hương. Ở những quốc gia Nam truyền, người xuất gia đều không đeo đồng hồ, bởi vì có người cho rằng đồng hồ cũng là một đồ trang sức. Đương nhiên điều này là xem bản thân mình, bởi vì thời đại của Phật không có đồng hồ, trên luật không nói điều này. Đương nhiên nếu bạn không đeo thì ngay đến tỳ-kheo Nam truyền cũng không cách gì bới móc khuyết điểm của bạn được. Đây là giới thiệu đơn giản về tên đề này.

Tiếp theo, chúng ta đến “tùy văn thích nghĩa”, khoa thứ hai chính là căn cứ theo giới văn này để giải thích ý nghĩa. “*Kết thành tràng hoa, trang điểm lên thân đầu*”, cũng chính là tràng hoa, lấy hoa kết thành chuỗi, xâu lại đeo lên thân hoặc trên đầu, đây gọi là tràng hoa. “*Đeo túi thơm, đánh phấn trang điểm*”, đeo những túi nhỏ có hương thơm. Thời xưa, những tầng lớp sĩ đại phu có người họ sẽ đeo những thứ này, phụ nữ cũng đeo, đặc biệt là khu vực thời tiết nóng nực, ví dụ ra nhiều mồ hôi thì trên người đều có một số mùi khó ngửi, cho nên có người đeo những túi thơm này. Điều này giống với người hiện nay chúng ta dùng nước hoa, ngay đến người nam đều có nước hoa. Trước đây tôi ở Mỹ 8 năm, ở Mỹ nước hoa dành cho nam giới cũng rất nhiều, vì sao vậy? Bởi vì người Mỹ ăn thịt nhiều, cho nên trên người tỏa ra mùi mồ hôi rất nặng, bắt buộc phải dùng nước hoa để che đi, tức là đánh lừa cái mũi của mình, dùng những thứ hương giả đó để che giấu đi mùi hôi thật của mình.

Còn có “*đánh phấn trang điểm*”, dùng son, phấn nước, đồ trang điểm hiện nay đủ thứ kỳ lạ, loại gì cũng có, lông mày, lông mi, phấn nền các lớp, mỗi một lớp trên mặt, tôi cũng không rõ là thoa cái nào trước, thoa cái nào sau, sau đó còn bôi lên môi. Các loại đồ trang điểm này thì người nữ dùng tương đối nhiều, nữ chúng xuất

gia đều không được dùng những thứ này, đương nhiên nam chúng càng không được dùng.

Những thứ trang điểm dung mạo này, dùng những mỹ phẩm, hương liệu này đều là “*tâm thái của những nam nữ diêm dúa phóng đảng*”. Sĩ chính là người nam, thời xưa tầng lớp sĩ đại phu không phải là người dân lao động, bình thường họ không cần đi làm, không cần xuống ruộng làm việc, những công tử có tiền, nhà giàu, cả ngày chơi bời lêu lổng, không có việc gì làm, chỉ chơi chim, đá dế, uống rượu, những hạng người như công tử bột, công tử nhà giàu này mới đeo những thứ này, người dân lao động sẽ không đeo. Phụ nữ thì tương đối thích trang điểm, đặc biệt là người nữ phóng đảng. Bạn xem hiện nay rất nhiều, đặc biệt mặc những y phục mà ngày càng ít vải, nhìn thấy quả thực là..., dù sao thì những bậc chánh nhân quân tử nhìn thấy rất chán ghét. Những người xấu, người nhiều tà niệm nhìn thấy sẽ sanh rất nhiều ảo tưởng, cho nên những điều này đều là thái độ diêm dúa phóng đảng. Yêu chính là loại trạng thái diêm dúa, phóng dật. Chánh nhân quân tử, thực nữ tại gia, thực nữ là gì? Là người nữ có phẩm hạnh tốt đẹp, không phải nói người nữ có dung mạo xinh đẹp, vóc dáng đẹp, không phải vậy. “Yêu điệu thực nữ”, rất nhiều người đều giải thích nhầm, giải thích cho đó là người nữ xinh đẹp thon thả, hoàn toàn khiến Khổng lão phu tử phải rơi nước mắt. Khổng lão phu tử chọn bài đầu tiên là “Quan Cưu” trong Thi Kinh, nói yêu điệu thực nữ là nói người nữ có mỹ đức, phẩm chất tốt đẹp, không phải nói vóc dáng, không phải nói dung mạo. Như vợ của Gia Cát Lượng rất xấu, da rất đen, nhưng phẩm đức của bà rất tốt, cho nên Gia Cát Lượng đã lấy bà. Gia Cát Lượng là người đẹp trai mà lấy về một người phụ nữ xấu xí. Ông xem trọng mỹ đức, chứ không xem trọng ngoại hình. Người hiện nay đều tôn sùng vẻ bề ngoài, không xem trọng phẩm đức.

Cho nên người xuất gia chúng ta chẳng những không được trang sức cho vẻ bề ngoài, mà còn phải trừ bỏ đi tâm tham cái đẹp, cho nên vì sao phải cạo tóc, bởi vì tóc sẽ khiến bạn tạo ra rất nhiều kiêu dáng, đặc biệt là người nữ. Bạn xem tóc chính là một môn học vấn, phải nhuộm thế nào, phải tạo hình gì, đúng không? Người nam hiện nay cũng vậy, có một số người đầu tóc quái dị, tạo thành hình giống như mào gà vậy. Dù sao thì hiện nay đủ thứ kỳ quái, không thiếu cái lạ. Nếu không có tóc thì họ không còn những vọng tưởng này nữa, điều này tốt. Bao gồm cả nữ chúng, bạn xem tỳ-kheo-ni, sa-di-ni đều không có tóc nên sẽ không có thái độ diêm dúa phóng đảng đó.

Y phục mặc trên người đều rất giản dị, gọi là áo nâu sồng, y hoại sắc, người xuất gia chúng ta đều không thể mặc y chánh sắc. Thế nào là chánh sắc? Đỏ, lam, vàng, trắng, đen, đây là chánh sắc, chúng ta không mặc những màu này. Nếu thuần màu trắng thì nên làm thế nào? Phải nhuộm. Trước đây, khi tôi vừa đến tinh xá Chánh Giác để học giới. Khi ấy, bởi vì có một số y phục mặc ở bên trong là khi tại gia vẫn luôn mặc, cảm thấy dù sao mặc ở bên trong cũng không vấn đề gì, nhưng sau này học giới rồi thì không được, chúng tôi không được mặc y chánh sắc, mà phải nhuộm màu, tôi liền tự lấy thuốc nhuộm để nấu, đem y phục đó nấu ở trong thuốc nhuộm để nhuộm, cho nên đều nhuộm qua rất nhiều, đều đem những y phục trước đây đi nhuộm, nhuộm thành hoại sắc. Giống như màu mộc lan, như màu đồng xanh, màu xám đen, như màu chiếc áo hải thanh này của chúng tôi chính là xám đen, mộc lan thì giống như chiếc áo ca-sa mà hiện tại chúng tôi đang mặc, rất nhiều người đều là màu mộc lan, có chút màu đỏ. Còn có màu đồng xanh, loại ca-sa này tương đối ít. Hòa thượng Quả Thanh có một chiếc ca-sa màu đồng xanh. Đây đều là trừ bỏ đi tâm thái diêm dúa phóng dăng của chúng ta.

Khi chúng ta mặc đồ đều rất trang nghiêm, rất nghiêm túc thì tự nhiên tâm của chúng ta liền có thể thu nhiếp, bạn có chánh niệm thì mới có thể tu đạo. Nếu cả ngày đều tính toán lo nghĩ về bề ngoài của mình, vậy thì bạn làm sao có thể tu đạo được? Cho nên đây đều “*không thích hợp với người xuất gia*”, không phải là việc mà chúng ta nên làm. Người tại gia thọ trì bát quan trai giới cũng nên mặc đồ rất giản dị, đừng mặc những trang phục diêm dúa lòe loẹt đó, nên mặc những đồ rất trang nghiêm, cố gắng đừng hở hang quá nhiều, đặc biệt là nữ chúng. Như chùa chúng ta đây, bây giờ là mùa hè, có khi nhìn thấy một số nữ chúng từ bên ngoài vào, mặc đồ hở quá nhiều, những nghĩa công nữ của chúng ta đều đến nói với họ, bảo họ trở về thay bộ khác, đừng ở đây, rất không phù hợp với đạo tràng trì giới này. Làm vậy là đúng, bởi vì mặc quá hở hang, trên thực tế là hại người cũng hại mình. Bạn để người khác sanh khởi tà niệm, đây là hại người, cũng sẽ gây ra rất nhiều phiền phức cho mình, thậm chí là nguy hiểm.

Đã giảng xong phần văn tự này rồi, chúng ta xem khoa thứ ba là “ý nghĩa chế giới”, vì sao Phật phải chế điều giới này? Bao gồm người tại gia thọ bát quan trai giới cũng chế định điều giới này. Căn cứ theo “Luật Tứ Phần Tân Sớ”, đây là do luật sư Đông Tháp Hoài Tố người triều Đường trước tác. Bộ sớ này có một chú giải gọi là “khai tông ký”, trong này có nói: Xuất gia tu đạo, quán thân bất tịnh đặc biệt sanh

tâm chán lìa, nhất định phải dứt hết tà tâm. Đột nhiên muốn làm phụ nữ trang nghiêm, lấy hương bôi thoa để thân thể thơm tho sạch sẽ, lún sâu trong tình cảm, tâm ý phóng dật, đã mất đi tâm tôn kính, khiến người chê cười, tổn đức, tích lũy nhiều họa hại không gì hơn điều này. Ý nói người xuất gia chúng ta tu học thánh đạo, bao gồm người tại gia vào ngày thọ bát quan trai giới thì cũng là một người xuất gia, làm người xuất gia một ngày một đêm, ngày hôm đó nên cố gắng tu học thánh đạo. Như kinh Vô Lượng Thọ nói, khi có thời gian rảnh thì “tuyệt dục bỏ lo lắng, tâm từ tinh tấn”. Bình thường rất bận rộn, ngày hôm đó có thời gian rảnh rồi thì nên nắm chắc cơ hội này tu đạo xuất thế một ngày, vì việc vãng sanh của mình mà bồi dưỡng tư lương, nên “quán thân bất tịnh”, quán tưởng thân thể của mình và người khác đều là bất tịnh. Quả thực là như vậy, trước đây chúng tôi cũng đã giảng về “quán bất tịnh” rồi, thân thể chứa đầy 36 loại bất tịnh, từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới đều không sạch sẽ, hôi thối, thường xuyên quán chiếu như vậy thì có thể sanh khởi tâm chán lìa. Trong Đại Trí Độ Luận nói “quán thân bất tịnh”, liệt kê cho chúng ta năm loại bất tịnh, ở đây tiện thể cũng nói qua một chút.

Loại thứ nhất là “chủng tử bất tịnh”, là nói chủng tử của thân thể chúng ta là không thanh tịnh, bởi vì khi thức thứ tám của chúng ta đầu thai, ôm lấy tinh cha huyết mẹ làm vật dẫn cho sanh mạng của mình. Đây là chủng tử không thanh tịnh, hơn nữa khi ra đời, 10 tháng mang thai đến khi sinh ra cũng sinh ra từ sản môn, đây là uế đạo, sinh ra từ con đường dơ bẩn này.

Thứ hai là “nơi ở bất tịnh”, là nói thân thể của chúng ta vốn ở trong thai mẹ. Thai mẹ là nằm dưới sinh tạng và nằm trên thực tạng. Trong Phật pháp nói sinh tạng là chỉ người mẹ ăn thức ăn vào nhưng chưa tiêu hóa, nằm ở những cơ quan như vậy. Thực tạng chính là chỉ những thức ăn người mẹ ăn vào đã tiêu hóa rồi.

Như vậy để phán là sinh và thực, vào thực tạng rồi thì sẽ trở thành phân và nước tiểu. Căn cứ theo sách Thuật Học Ngữ Lục của lão giáo thọ Lý Bình Nam, có một chương là “sinh thực tạng khảo”, tức là khảo chứng vấn đề sinh tạng, thực tạng mà Phật pháp nói. Kết luận nói rằng sinh tạng có lẽ chính là dưới ruột non, thực tạng chính là trên đại tràng, hoặc sinh tạng, thực tạng hợp lại chính là chỉ đại tràng, bởi vì đại tràng tương đối dài. Đương nhiên sinh lý giải phẫu hiện nay nhìn đều rất rõ ràng. Tử cung của người mẹ đại khái nằm ở vị trí của đại tràng. Những thứ ở trong đại tràng đương nhiên đều là phân và nước tiểu. Trên cơ bản là chúng ta ở cùng phân và nước tiểu của mẹ 10 tháng, cho nên chỗ ở bất tịnh.

Cái bất tịnh thứ ba là “đương thể bất tịnh”, là nói thân thể của chúng ta bất luận là ở trong thai mẹ trước khi chưa ra đời, hay là đã sinh ra, hay là trưởng thành rồi, mãi cho đến già, những vật chất kết cấu thành cơ thể đều là bất tịnh. Gọi là do tứ đại *đất, nước, gió, lửa* tạo thành, nhưng tứ đại này tự nhiên sẽ hình thành vật bất tịnh. Thân thể, ví dụ nói da sẽ có mồ hôi, mồ hôi thì không sạch sẽ. Bạn xem hai, ba ngày không tắm thì không được, thân thể hôi không thể ngủ, bài tiết ra nước tiểu, phân, những thứ này đều rất không thanh tịnh; còn nữa, bên trong có các loại máu, dịch, phân nước tiểu, còn có các cơ quan, trên thực tế đều rất không sạch sẽ, rất hôi thối. Bạn xem thân thể chúng ta mỗi ngày phải tắm rửa mà mỗi ngày vẫn không sạch, không phải nói tôi tắm 1.000 lần thì thân thể đó cuối cùng cũng tắm sạch, sau này sẽ không biến thành hôi dơ nữa, không phải vậy. Cho nên trong kinh nói “lấy hết nước biển tắm rửa thân này thì cũng không thể khiến nó thơm sạch được”, dù bạn lấy hết nước biển Thái Bình Dương để rửa, rửa sạch rồi, tắm rửa sạch thân thể rồi, khi tắm rửa thì sạch, nhưng qua không bao lâu nó lại bắt đầu không sạch nữa, cho nên không cách gì sạch được, đây gọi là thể ngay lúc ấy đã bất tịnh.

Loại thứ năm là “rốt ráo bất tịnh”, tức là quan sát thân thể này của chúng ta khi chết thì dần dần trương lên, thối rữa, nước vàng chảy ra, thối không thể ngủ, lúc này phải nhanh chóng dùng một ngọn lửa để thiêu nó, sau khi thiêu xong trở thành tro cốt thì còn tốt một chút. Giả dụ thân thể này không bị thiêu thì nó sẽ sinh ra rất nhiều trùng, các loại dòi bọ sẽ ăn thân thể này đến không còn hình người nữa, hoặc tự thối rữa, dù sao thì tất cả đều chứng minh thân thể là cực kỳ bất tịnh, là hôi thối, cho nên trong kinh nói “*khó điều khiển, chẳng thể quay lại, bỏ ân như trẻ nhỏ*”. Chúng ta đối với thân thể này đều rất tốt. Bạn xem từ nhỏ đến lớn chúng ta yêu thương thân thể của mình biết bao, dùng mọi phương pháp để trang nghiêm nó, nó có bệnh chúng ta chăm sóc nó, sau đó nó mệt chúng ta cố gắng để nó nghỉ ngơi, đôi thì cho nó ăn, tận tâm tận sức bảo vệ nó, nhưng nó rất khó điều khiển, rất khó kiểm soát, bạn không thể khiến nó không bệnh, bị phong hàn cảm mạo, đây là điều khó tránh khỏi. Nếu bị bệnh nặng thì càng khiến bạn khổ sở hơn, bạn cũng không thể khiến nó không già, luôn là ngày hôm sau già hơn ngày hôm trước. Bạn cũng không thể khiến nó không chết, cho nên nó luôn đối đầu với bạn, rất khó điều khiển nó, không chế nó, hơn nữa thế nào? “Chẳng thể quay lại”, tức là nó không thể quay đầu, làm lại từ đầu, thân thể này, bây giờ bạn 40 tuổi rồi, bạn nói bây giờ tôi muốn quay lại từ đầu, bắt đầu từ 14 tuổi, không thể được, nó không thể quay lại được.

“Bỏ ân” tức là nó vứt bỏ ân nghĩa, bạn có ân đức lớn như vậy với nó, nó căn bản không để ý, giống như trẻ nhỏ, bạn cho nó kẹo, nó liền dùng tay cướp lấy, sau đó bạn muốn nó trả kẹo lại cho bạn, nó tuyệt đối không trả cho bạn, đây là bỏ ân, vứt bỏ ân nghĩa. Thân thể của chúng ta chính là như vậy, cho nên đừng xem thân thể là bản thân bạn. Trên thực tế nó là gì vậy? Nó là một tên giặc, nó là một con ma. Trong bốn loại ma, nó thuộc về ngũ âm ma, ngũ âm là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc chính là nhục thể này, sắc cũng là ma; thọ, tưởng, hành, thức đều là ma. Thọ là bạn ham muốn cảm thọ tốt của thân thể, cảm thọ khoái lạc, không biết nó là ma, nó giày vò bạn, khiến bạn sanh phiền não, khiến bạn tạo nghiệp, bao nhiêu người vì cảm thọ khoái lạc của bản thân mình mà tạo vô vàn tội nghiệp. Còn có “tưởng”, là tâm vọng tưởng của bạn, rất nhiều người xem tâm tưởng này là chính mình, không ngờ rằng nó chính là ma. Nhận giặc làm cha, để con ma này làm chủ nhân, vậy thì chủ nhân sẽ đứng sang một bên, chủ nhân là ai? Là chân tâm của chúng ta, trong chân tâm không có tưởng, vậy chúng ta dùng vọng tưởng thì không dùng chân tâm, cho nên phải vứt bỏ vọng tưởng. Ngũ âm: sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều là ma, nhưng chúng ta luôn yêu thương nó không gì bằng. Cho nên chúng ta thật sự muốn tu học thánh đạo thì phải đối trị những tập khí này, tập khí yêu thương thân thể, vậy thì phải đối trị nó, bắt đầu từ đâu vậy? Bắt đầu từ “không đeo tràng hoa thơm, không bôi ướp hương lên thân”. Được rồi, điều giới này đã giảng xong.

Tiếp theo điều thứ bảy là *“không ca múa, biểu diễn nghệ thuật và đi xem nghe”*, chúng ta đọc đoạn giới văn này trước:

“Hát khúc ngâm thơ gọi là ca, vẩy tay nhịp chân gọi là múa, thổi tiêu đánh đàn, chơi cờ song lục, cờ vây, gieo xúc sắc cá tiền, bốc thuốc coi bói chiêm tinh, ném thẻ vào bình, bắn cung, đua ngựa, múa kiếm v.v. đều gọi là biểu diễn nghệ thuật, không phải là hành vi của người xuất gia. Cúng dường Phật thì nên bảo người khác hát, mình không nên tự hát. Tán thán Phật thì nên dùng bài kệ thanh tịnh, không nên dùng âm thanh ca hát. Thật sự đạt cảnh giới thì mới có thể làm kệ tụng. Không được học tập làm thơ vẽ tranh như những sơn nhân thanh khách. Học chữ chỉ để viết ngay ngắn, không được vì viết đẹp mà trở ngại bỏ bê chánh nghiệp xuất thế”.

Đoạn giới văn này chúng tôi chia làm hai khoa để nói. Khoa thứ nhất là “tổng thích đề nghĩa”, cũng chia làm hai khoa nhỏ để nói.

Khoa nhỏ thứ nhất là “giải thích sơ lược tên đề”. Tên đề này là “không ca múa, biểu diễn nghệ thuật và không đi xem nghe”, ca chính là ca hát, múa chính là nhảy múa, biểu diễn nghệ thuật là mọi thứ như thổi tiêu, đánh đàn, diễn tấu nhạc cụ v.v., đều gọi là biểu diễn nghệ thuật, cũng bao gồm các loại điện ảnh, kịch, ảo thuật, trò biểu diễn như hiện nay. Những thứ này đều thuộc bộ phận của biểu diễn nghệ thuật. Nếu bản thân làm, là cố ý đi làm hoặc bảo người làm để bản thân giải trí, hoặc khi người khác ca múa, biểu diễn nghệ thuật thì chúng ta cố ý đi xem, nghe, lấy những thứ này làm vui, những việc này đều là phạm giới, cho nên ca múa, biểu diễn nghệ thuật, cố ý đi xem nghe, cố chính là cố ý, vãng nghĩa là đi, đi xem, đi nghe, những việc này đều phạm tội. Chữ “không” chính là hành môn đối trị, cái có thể đối trị và cái được đối trị hợp lại gọi là “không ca múa, biểu diễn nghệ thuật và đi xem nghe”.

Khoa nhỏ thứ hai chúng ta gọi là “thiện thức khai già”, chúng ta phải biết một số phần khai duyên của điều giới này. Mười giới không phải cứng nhắc như vậy, không hiểu khai duyên, có khi qua lại với xã hội, với quần chúng sẽ lộ ra vẻ rất quái đản, xa lạ. Dù sao người xuất gia chúng ta cũng đừng để người ta cảm thấy hình như chúng ta trì giới rồi thì không phải là người thế gian này nữa, bạn phải thiện thức, tức là khéo hiểu rõ về khai duyên của mỗi điều giới. Như vậy thì trì giới cũng có thể trì được rất linh động, mà lại không phạm giới. Như Không lão phu tử là “tùy theo tâm mong muốn nhưng không vượt ra ngoài quy củ”, bất luận làm việc gì đều có thể làm được rất tự nhiên, rất tự tại, nhưng ngài không phạm giới, trì giới đến mức như vậy thì xem là đạt yêu cầu rồi, nhưng trong Đại thừa nói, trì giới đến mức nào vậy? Trong tâm không nhiễm thì mới gọi là đạt tiêu chuẩn. Bất luận bạn làm việc gì mà tâm là như như bất động, gặp cảnh không nhiễm, trong tất cả cảnh giới mà bạn không sanh tâm tham nhiễm thì chính là không phạm giới. Bởi vì phạm giới đều là luận tâm, có tâm thì sẽ có tội nghiệp, không có tâm thì sẽ không có nghiệp. Đương nhiên cảnh giới cao nhất chính là phạm và không phạm mà tâm đều là tướng tịch diệt. Phạm và không phạm là không hai, đây là nhập vào pháp môn không hai. Cho nên tỳ-kheo Kiết Tường Vân là đầy đủ giới tỳ-kheo, ngài không phạm, tâm là tịch diệt, không phạm mà không cho rằng mình không phạm. Phạt-tô-mật-đa nữ là dâm nữ, chúng ta nhìn thấy dâm nữ là phạm giới, nhưng tâm ngài cũng là tướng tịch diệt. Đây là cảnh giới tối cao trong Viên giáo Đại thừa. Đương nhiên đây không phải là cảnh giới của người thông thường chúng ta, chúng ta không được thử lung tung, thử lung tung tương lai đọa địa ngục thì phiền phức rồi.

Khai già tức là khi nào thì nên khai, khi nào thì nên ngăn chặn lại. Ví dụ khi chúng ta đang đi đường, giữa đường gặp trường hợp có ca hát nhảy múa, biểu diễn nghệ thuật. Ví dụ chúng ta đang đi đường mà bên cạnh đang có người ở đó thổi tiêu, ở đó đánh đàn ghi ta, thậm chí vừa múa vừa hát thì phải làm sao? Chúng ta chỉ cần cúi đầu đi thẳng qua, đừng cố ý lưu luyến xem hoặc nghe, như vậy là không phạm giới, gọi là nghe mà như không nghe, nhìn mà như không nhìn là được rồi, không phải nói bạn nhất định phải bịt tai lại, nhanh chóng tìm cái bịt tai, nhanh chóng lấy một chiếc khăn che mắt, không phải như thế, vậy thì rất quái dị, bạn chỉ cần đừng để ý đến nó, tức là nhiếp tâm đi đường của bạn, phải hộ trì chánh niệm của bạn.

Cho nên, chúng xuất gia chúng ta, có khi chúng ta cũng sẽ ra ngoài, như chủ nhật tuần sau là ngày 24, chùa Định Quang Phật học viện ni chúng Quảng Đông, họ muốn mời tăng đoàn chúng ta đến đó, giống như thăm viếng, ở bên đó cũng cúng tăng, có mời Định Hoàng đến giảng bài về giới luật cho họ. Tăng đoàn chúng ta ra ngoài, một khi ra ngoài thì hộ giới rất quan trọng, khi đi đường phải chú ý oai nghi, mắt chỉ nhìn về phía trước 7 thước, không nhìn trái phải, nhiếp tâm chuyên chú, tốt nhất chính là niệm Phật, trong tâm niệm Phật, tay có thể lần chuỗi, có thể bấm máy ký số thì sẽ không dễ bị ngoại cảnh ảnh hưởng, những việc này đều không thuộc là phạm giới. Ví dụ có tâm cố ý xem, vậy thì sẽ phạm điều giới này. Đương nhiên người xuất gia chúng ta, còn cả cư sĩ thọ trì bát quan trai giới đều không nên xem những tiết mục trên truyền hình, và cả những nội dung trên mạng không liên quan đến chánh pháp, đến việc tu học của bạn, đặc biệt là những trang mạng không lành mạnh, chính là những nội dung đưa con người đến tà dục thì chúng ta phải tuyệt đối tránh xa, những thứ đó sẽ ô nhiễm tâm thanh tịnh của chúng ta.

Khoa thứ ba của tông thích danh đề là “ý nghĩa chế giới”, chế định điều giới này có ý nghĩa gì? Căn cứ theo “Luật Tứ Phần Khai Tông Ký” của luật sư Hoài Tố có nói như sau: “*Người xuất gia cần phải tịnh niệm, giữ tâm ở trong đạo, vậy mới hợp với quy củ nghi thức. Nay lại đi xem ca múa mà trở ngại bỏ bê chánh tu, khiến người chế cời không hề nhẹ, cho nên đức Phật phải chế giới này*”. Tức là nói người xuất gia chúng ta, tức là người tu đạo thì phải chánh niệm tịch tĩnh, phải giữ vững chánh niệm, giữ tâm luôn ở trong đạo như vậy, giữ tâm trong thánh đạo của chúng ta. Ví dụ người niệm Phật chúng ta chính là nhất tâm hệ niệm A-di-đà Phật. Người tham thiền chính là nhất tâm tham cứu, hoặc tham câu thoại đầu. Mật tông tu trì thì nhất tâm trì chú. Người nghiên giáo thì có thể nhất tâm tư duy lý thật tướng v.v..

Tóm lại chính là phải tu thánh đạo của bạn, bất luận bạn tu pháp môn gì đều phải chuyên chú nhất tâm thì mới có thể thành công. Chuyên chú nhất tâm chính là tiên phương tiện của định, gọi là tinh tấn. Tinh của tinh tấn chính là tinh chuyên, tinh chuyên thì bạn mới có thể tiến bộ, tinh chuyên đến cực điểm thì tự nhiên bạn liền có định lực, dần dần có thể nhập định. Nhập định không nhất định phải ngồi quay vào vách, chỉ cần tâm bạn an trụ trong chánh niệm, ăn uống, ngủ nghỉ, mặc áo, ăn cơm, đi, đứng, ngồi, nằm đều không rời khỏi chánh niệm thì đây chính là định.

Như người xưa, trước đây có một thi nhân, ông nghiên cứu rất sâu đối với lời của thơ từ, gọi là cân nhắc từng câu từng chữ. Có một lần nhà thơ này làm một bài thơ, bài thơ này có hai câu là: “Cây bên ao chim ngủ, tầng đây cửa dưới trăng”, chú chim này đậu trên cây cạnh bờ ao, đây là miêu tả cảnh tượng của ngôi chùa này, đến tối chim sẽ về tổ, buổi tối vị tầng đây cửa dưới ánh trăng. Vị tầng nhân này, tầng nhân hành cước thấy đạo tràng này, ông muốn đẩy cánh cửa của đạo tràng này, là nói tình cảnh như vậy. Ông đang tư duy là vị tầng đây cửa dưới trăng hay hơn, hay là tầng gõ cửa dưới trăng hay hơn? Đây và gõ vẫn khác nhau. Đây cửa là cửa nhỏ, vừa đây là có thể mở ra, gõ thì có thể là cửa lớn, hơn nữa bên trong có khóa thì mới dùng gõ, cho nên dùng đây hay là gõ đây? Đây hay là gõ đây? Cứ mãi đây gõ, kết quả ngựa của ông, ông cưỡi trên ngựa, con ngựa này va đầu vào xe ngựa của Hàn Dũ mà bản thân ông vẫn không hay biết, sau đó Hàn Dũ đã chỉ điểm cho ông.

Bạn xem, người xưa nghiên cứu câu chữ, chữ “đây và gõ” mà có thể nhập định. Đây chính là nhập định, ông không có vọng niệm gì, nhất tâm nghĩ một sự việc này. Nếu chúng ta niệm Phật mà có thể niệm được như vậy thì được rồi, bất luận bạn làm gì thì chính là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, giống như nhà thơ này, vậy thì bạn chính là nhất tâm bất loạn, cho nên cần phải tịnh niệm, giữ tâm trong đạo, phải giữ vững đạo pháp mà bạn đang tu, bạn không giữ được mà toàn khởi vọng tưởng, vậy thì không có chánh niệm. Vậy “mới hợp với quy củ nghi thức”, mới phù hợp với quy củ nghi thức mà người xuất gia chúng ta nên có.

“Nay lại đi xem ca múa”, bây giờ lại đi xem múa hát, xem người ta hát, múa, vui chơi, xem những tiết mục giải trí đó, việc này sẽ trở ngại bỏ bê việc chánh tu của chúng ta. Ví dụ bạn niệm Phật rất tốt, vừa xem phim thì xong rồi, niệm Phật không phải là niệm Phật nữa, mà niệm nhân vật chính ở trong bộ phim đó, toàn bộ bị hủy hoại hết. Điều này sẽ “khiến người chê cười không hề nhẹ”, gây ra sự chê cười không nhẹ, không phải nhẹ nhàng nữa, vì sao vậy? Bạn xem, người xuất gia mà đều đi xem

những tiết mục giải trí đó, thậm chí vào trong những vũ trường, bên ngoài hiện nay có cái gì gọi là phòng karaoke, còn có các loại hộp đêm. Người xuất gia đến đó, họ vừa thấy sẽ nói: “đây không phải là nơi thầy đến”, người thế gian sẽ chê cười. Chê cười cũng là chê cười Phật giáo chúng ta, việc này đã tạo nghiệp nặng, cho nên thánh nhân nhất định phải tiến hành ngăn cấm.

Đại sư Pháp Tạng, đại sư Pháp Tạng triều nhà Đường, ngài là một vị tổ sư tông Hoa Nghiêm của chúng ta, là Tam tổ. Ở trong chú giải Phạm Võng Kinh Bồ-tát Giới Bản Số, ngài có nói đến điều giới này. Điều giới này trong Phạm Võng Bồ-tát Giới là thuộc điều giới thứ mấy? Chúng ta phải học thuộc giới bản rất thuần thục, hỏi điều thứ mấy thì lập tức sẽ nói cho bạn biết điều thứ mấy, như vậy mới được, bao gồm tỳ-kheo giới bản cũng vậy. Đây là điều thứ mấy trong chương thứ ba, phải trả lời lưu loát. Trong giới Bồ-tát, điều đó thuộc điều thứ 33, gọi là “tà nghiệp giác quán giới”, trong giải thích điều giới này, kỳ thực “không ca múa biểu diễn nghệ thuật và đi xem nghe” chính là ở trong này, là không được nghe thổi vò sò, trống, kèn, cổ cầm, đàn, đàn tranh, sáo, đàn không hầu, biểu diễn những thứ này, cũng “không được đánh cờ xư bò, cờ vây, ba la tắc hý, cờ đàn, cờ lục bác, đá cầu, tung gạch, ném thẻ vào bình, cờ tung hoành bát đạo, bói trên móng tay, bói cỏ thi, bói cành dương, bói trong bát nước, bói bằng đầu lâu để bốc que...” Ở trong giới bản Bồ-tát này liệt kê ra khá nhiều mục, những thứ này đều thuộc phạm vi của biểu diễn nghệ thuật. Ở trong chú giải này đại sư Pháp Tạng nói phạm điều giới này có tám loại tội lỗi, cũng tức là ca múa, biểu diễn nghệ thuật có tám loại tội lỗi.

Thứ nhất là “mất thiên định”, là sẽ mất đi thiên định, giống như vừa nói, niệm Phật công phu đã gần thành phiền rồi, bạn xem một bộ phim thì toàn bộ bị phá hủy hết.

Thứ hai là “tăng trưởng phóng dật”, tăng trưởng tâm phóng dăng tán loạn của chúng ta. Tâm này vốn dĩ tu được không tệ, thông qua trì giới, thông qua niệm Phật nên tâm này đã an trụ rồi, kết quả nghe một bài hát thì tình cảm liền bắt đầu xao động, ca hát rất dễ khơi dậy tình cảm của con người, thậm chí viết thơ, trước giờ nhà thơ có rất nhiều vọng tưởng, không vọng tưởng thì họ sẽ không làm thơ, vậy bạn đi theo bài thơ của họ thì bước vào trạng thái vọng tưởng, rất nhiều bài thơ đều là mượn thơ để bày tỏ tâm tình, để bày tỏ tình cảm của bạn, cho nên chúng ta sẽ chìm đắm trong những thơ văn đó, cũng sẽ rung động, càng hưởng hồ thích nghe những ca khúc hiện nay thì càng tệ hại hơn, ca khúc hiện nay cơ bản là chẳng có bài nào hay, không

giống như ca khúc trước đây còn có rất nhiều chánh niệm, còn có chánh khí, ca khúc hiện nay đều là nhạc đòi truy, đều dẫn con người vào tà tư, những thứ này tăng trưởng tâm phóng dật của chúng ta.

Thứ ba là “phá hoại thiện phẩm”, phá hoại những thiện pháp của chúng ta, bởi vì tâm tình dục này vừa mạnh động thì sẽ khơi gợi rất nhiều chủng tử bất thiện, rất nhiều tâm sở bất thiện sẽ theo đó trôi dạt, cho nên một niệm bất chánh này sẽ bắt đầu niệm niệm bất chánh, cho nên phải ngăn chặn từ trước chính là đạo lý này.

Thứ tư là phá hoại pháp hạnh, là thuộc về “hủy diệt pháp hạnh”, hành vi hủy diệt chánh pháp. Mọi người có thể cảm thấy tôi nghe một bài hát, một việc đơn giản như vậy làm sao diệt pháp được chứ, có phải hơi nghiêm trọng rồi không? Điều này trên thực tế không phải nghiêm trọng, phạm là đạo lý tự nhiên thì đều có thể được hình thành từ những thứ rất nhỏ bé, gọi là đóm lửa nhỏ có thể cháy rụi đồng cỏ, đất cát tích lũy lại thì có thể tích cát nhỏ thành bảo tháp, đài cao 9 tầng đều được tích lũy từ hòn đất nhỏ. Chúng ta tạo ác nghiệp lớn, vừa bắt đầu đều là bắt nguồn từ những hành vi rất vi tế. Chính là do bạn không chú ý đến những hành vi vi tế, thế là niệm niệm lôi kéo, dần dần rơi xuống vực thẳm, không thể tự thoát khỏi, cho nên cuối cùng là phá hoại chánh pháp.

Ví dụ chúng ta mặc y phục của người xuất gia này, hiện ra hình tượng của người xuất gia thì phải biểu hiện rất có oai nghi, đó là hình tượng của chánh pháp. Ví dụ bạn ở những nơi công cộng mà có oai nghi bất chánh, ví dụ ở sân bay có khi chiếu một số bộ phim, bạn cũng cùng xem phim, như hiện nay rất nhiều máy bay, trước ghế ngồi của bạn sẽ có một chiếc tivi nhỏ, tôi chưa bao giờ xem chiếc tivi đó, vì sao vậy? Thứ nhất, bản thân không muốn xem những thứ đó; thứ hai, bản thân là người xuất gia, những hành khách ngồi bên cạnh thấy tôi cứ nhìn chăm chăm vào bộ phim trước mặt, vậy còn ra thể thống gì nữa, đây chính là diệt pháp. Hủy hoại lòng tin của người ta đối với chánh pháp, có thể bản thân bạn không hề hay biết, nhưng bạn không chú trọng những động tác nhỏ, oai nghi nhỏ thì có thể bạn đã phá hoại lòng tin của người ta với chánh pháp rồi, đoạn mất pháp thân huệ mạng của người, nhân quả đó rất nặng. Cho nên con đường xuất gia này không dễ đi, có thể chọn xuất gia, đó thật sự là người đại dũng, đại trượng phu, có thể đoạn trừ được tập khí của chính mình, mà xuất gia thì chỉ được thành công chứ không được thất bại. Ví dụ bạn không cố gắng làm thì phía sau là địa ngục đang chờ bạn, bạn không vãng sanh thế giới Cực Lạc thì đọa địa ngục, ở giữa không có đường để đi.

Như đại sư Ân Quang nói, câu mà ngài khích lệ bản thân chính là: “*Nếu không vãng sanh thì ngạ quỷ, súc sanh cũng khó cầu*”. Bạn không vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn muốn làm một ngạ quỷ, muốn làm một súc sanh cũng khó cầu, cầu không được. Những cõi đó đều giống như mộng đẹp vậy, nói cách khác, đường đó chỉ có địa ngục, ba đường ác, ngoài ngạ quỷ, súc sanh ra thì chính là địa ngục. Đây là lời nói thật, người xuất gia chúng ta nếu thường lấy lời nói này của Ân tổ để khích lệ mình thì bạn sẽ có thành tựu, biết được lửa dữ, vạc dầu ở địa ngục đang đợi chúng ta, bên kia là ao sen thất bảo, hoa sen đó cũng đang chờ chúng ta, ở giữa không có đường để đi, dùng tâm sợ khổ để niệm Phật, đây là diệu pháp thoát khổ đệ nhất, sợ khổ chính là khiếp sợ, sợ hãi cái khổ của địa ngục, dùng tâm sợ khổ để niệm A-di-đà Phật, biết rằng không vãng sanh thì xuống vạc dầu, vậy thì bạn nhất định phải thoát khổ, nhất định có thể vượt ngang ra khỏi tam giới, đây là diệu pháp đệ nhất, chỉ e rằng ngay đến tâm sợ khổ bạn cũng không có, toàn bộ là tê liệt vô cảm thì hết cách cứu.

Thứ năm là “gây ra sự nhạo báng lớn”, nếu ca múa biểu diễn nghệ thuật, người xuất gia chúng ta làm như vậy thì sẽ bị sự nhạo báng lớn, điều này khiến xã hội đại chúng phê bình chúng ta. Như hiện nay có người xuất gia dùng một số danh nghĩa để chiêu sinh luyện võ, luyện công phu gì đó, mở những lớp này, nam nữ ở cùng nhau, trên thực tế việc này đều sẽ dẫn đến sự nhạo báng rất lớn. Việc này không nói nữa, chúng ta biết là được rồi.

Thứ sáu là “giáo hóa sai đường”, sai chính là chữ sai trong từ sai lầm, là giáo hóa chúng sanh lầm đường. Ví dụ bạn làm những việc ca múa biểu diễn nghệ thuật này, chúng sanh đặc biệt là tín chúng vừa mới học Phật, họ vẫn chưa biết chánh pháp, họ đang cần bạn giáo hóa, bạn không dùng chánh pháp để giáo hóa, ngược lại dùng những hành vi phạm giới này để hướng dẫn họ. Bề ngoài dường như mọi người rất vui vẻ, mọi người cùng nhau ca hát nhảy múa rất vui vẻ, trên thực tế bạn đã dẫn người ta sai đường rồi. Người ta cho rằng Phật pháp chính là như vậy, vậy là sai rồi. Phải dẫn người ta đi trên con đường giới, định, tuệ, không phải là dẫn người ta đi trên con đường phóng dật, đi trên con đường của thế tục này.

Bồ-tát độ chúng sanh tất nhiên có phương tiện thiện xảo, “trước dùng dục dẫn dắt, sau khiến vào trí Phật”, nhưng phương pháp mà Bồ-tát dùng tuyệt đối không vi phạm bốn phạm của mình. Ví dụ dùng ca múa, người xuất gia không được ca múa, nhưng Bồ-tát tại gia thì có thể. Bởi vì Phật chế định điều giới này cho người xuất gia,

ngày hôm đó người tại gia không thọ bát quan trai giới mà ca múa thì họ không phạm giới. Họ có thể dùng cách này để tiếp dẫn chúng sanh, tức là dùng dục, họ thích điều này thì dùng điều này để dẫn dắt, dẫn họ vào cửa Phật, nhưng không phải xem việc này là rớt ráo, hy vọng bạn mãi mãi ca hát nhảy múa với tôi, không phải như vậy, dẫn họ vào, rồi dần dần để họ nhận thức được chánh pháp, dần dần xả bỏ những trò tiêu khiển của thế tục này. Người xuất gia chúng ta, bốn phận của chúng ta phải giữ giới, nên không thể dùng những phương pháp này để tiếp dẫn chúng sanh được. Cho nên muốn tiếp dẫn chúng sanh, nếu dùng dục để dẫn dắt thì phải hợp tác với người tại gia. Người tại gia mời họ đến cửa Phật, sau đó người xuất gia phải biểu hiện ra tướng trạng oai nghi, người tại gia dẫn dắt tín chúng cung kính tam bảo, phối hợp như vậy để nhiếp thọ chúng sanh là đúng. Không phải người xuất gia chúng ta cũng giống như người tại gia đi làm những trò giải trí của thế tục.

Thứ bảy là “hủy phạm giới cấm”, ca múa biểu diễn nghệ thuật, cuối cùng dẫn đến bản thân sẽ hủy hoại giới cấm mà đức Phật đã chế định. Rất nhiều sự việc đều là “bắt đầu từ nhân nhỏ mà tạo thành nguy hại lớn”. Nếu vi phạm giới nhẹ thì tâm này liền bắt đầu phóng dật, dần dần sẽ dẫn đến phạm giới trọng. Cho nên, chúng tôi trì giới là y chỉ pháp mạch của hòa thượng Thanh Công, ngài đề xướng giới nặng nhẹ giữ như nhau, không những phải giữ giới trọng, mà giới nhẹ cũng không được phạm. Giới nhẹ chính là tất cả các giới oai nghi, bốn oai nghi đi - đứng - ngồi - nằm đều phải trang nghiêm, nghiêm túc. Ví dụ, oai nghi này chúng ta không nghiêm túc thì trên thực tế là trong tâm đã phóng dật rồi, dùng tâm phóng dật này dần dần sẽ hủy hoại đại giới. Nếu giới nhẹ đều không vi phạm thì giới trọng bạn nhất định sẽ không vi phạm, chắc chắn bắt đầu phạm từ giới nhẹ.

Cho nên người xuất gia đứng phải có tướng đứng, ngồi có tướng ngồi. Như chúng ta ngồi, thông thường tư thế ngồi có hai cách: một là ngồi kiết già, ngồi xếp bằng, một cái là gì? Sư tử ngồi, không ngồi xếp bằng, mà là hai chân đặt vững trên đất, toàn bộ cột sống thẳng lên, tốt nhất là đừng dựa vào ghế, trừ khi một mình bạn ở trong liêu phòng, đương nhiên mệt mỏi rồi thì bạn thả lỏng một chút, điều này không sao, nhưng nếu ở nơi công chúng thì tốt nhất có thể oai nghi chỉnh tề, hai chân khép lại để về phía trước, giống như chúng tôi dùng com khi quá đường, đắp y trì bát vậy, lúc này không phải xếp bằng, mà lúc này phải ngồi thế sư tử, giống như hai chân của sư tử khi ngồi xuống để ở phía trước rất chỉnh tề, lưng thẳng, cầm bát lên, đừng để bát ở trên bàn rồi thò cổ lên mặt bát mà ăn. Trong luật, Phật nói như vậy chẳng

khác nào heo, chó, phải bung bát lên, lưng phải thẳng, dùng thìa đưa cơm vào trong miệng của mình. Cho nên tất cả oai nghi bạn đều phải chú ý, đi đường lưng cũng phải thẳng, không ngó trái phải, không cười đùa, khi đại chúng đi là đi theo hàng, xếp thành một hàng thẳng, im lặng không nói. Như vậy đi đứng ngồi nằm thể hiện ra tướng oai nghi thì tự nhiên có thể khiến hết thấy chúng sanh khởi tâm cung kính, người ta cung kính tăng đoàn thì sẽ cung kính tam bảo.

Tội lỗi thứ tám là “thành tựu nhân khổ”, là sẽ thành tựu nghiệp nhân đau khổ, ca múa biểu diễn nghệ thuật là hưởng lạc một lúc, thứ mà niềm vui này về sau đem đến chính là khổ, cho nên vui là nhân của khổ. Rất nhiều người không biết đạo lý này, khi khổ thì mặc sức vui chơi, mặc sức vui chơi để làm vui, trên thực tế là tự mê hoặc chính mình, nó không thể thật sự nhỏ bỏ được nhân khổ, thật sự muốn nhỏ bỏ nhân khổ thì bản thân phải “siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si”.

Tiếp theo, chúng tôi giảng đến khoa thứ hai là “tùy văn thích nghĩa”, giải thích ý nghĩa của đoạn văn này. “*Hát khúc ngâm thơ gọi là ca*”, đây là thuộc về khẩu nghiệp. Hát tức là hát từ trong miệng ra. Hát bài hát, bao gồm bạn ngâm nga điệu hát dân gian, đó là khẩu nghiệp. Ngâm thơ tức là ngâm vịnh thơ, đây đều gọi là ca, cho nên không chỉ là ca hát, mà bao gồm vịnh thơ đối đáp. Đương nhiên trong Phật pháp, tổ sư đại đức cũng làm thơ, như Tịnh độ có rất nhiều thơ về Tịnh độ, đây là ngoại lệ, nó giúp việc tu hành nâng cao chánh niệm, việc này thì được. Ở đây thông thường nói thơ chính là thơ của thế tục, bao gồm ca vịnh về núi sông thì vẫn tính là được. Ví dụ ca vịnh về tình yêu nam nữ thì tuyệt đối không được. Hiện nay có không ít thơ tình, như trước đây khi chúng tôi học đại học có rất nhiều người thích thơ của Từ Chí Ma. Từ Chí Ma rất thích viết thơ tình, viết cũng rất bi thương đắm đuối. Loại thơ này kỳ thực đều dẫn người ta vào trong loại tình cảm này, không thể thoát ra được, cho nên trên thực tế cũng có nhân quả, thế nên Từ Chí Ma chết rất sớm, ông chết vì tai nạn. Năm 35 tuổi, ông ngồi máy bay từ Thượng Hải về Bắc Kinh, khi đó vừa mới có máy bay cho nên rất nguy hiểm, kết quả máy bay đó đâm vào Châu Sơn, là quần đảo Châu Sơn hiện nay, chỗ gần với Phở Đà Sơn, ông chết ở nơi đó.

35 tuổi rất có tài hoa, là giáo sư của trường đại học Bắc Kinh, là tốp đầu tiên sang Anh du học, nhưng cuộc sống của ông cũng không đàng hoàng, bản thân rất phóng đãng. Ông lấy người vợ trước, ông là con nhà giàu, cha mẹ rất có tiền, cưới cho ông một người vợ rất hiền đức, còn sinh con nữa, khi đó bà vẫn trong thời gian mang thai, nhưng Từ Chí Ma đã ngoại tình rồi, muốn theo đuổi người phụ nữ khác.

Ở nước Anh chịu ảnh hưởng tư tưởng tự do của phương Tây. Kết quả sau đó ông tự phát nguyện muốn làm người ly hôn đầu tiên của nước Dân Quốc thời đó. Khi ấy không ai dám ly hôn, ông dẫn đầu việc ly hôn. Sau đó tìm Lục Tiểu Mạn, Lục Tiểu Mạn là một phụ nữ đã có chồng, hơn nữa ông còn quen biết với chồng của bà, vợ của bạn, cướp vợ của bạn, việc này rất trái ngược đạo nghĩa. Kết quả hai người này đều cùng chung sở thích, đều thích làm những việc ca múa biểu diễn nghệ thuật, ngâm thơ đối đáp, người thế gian cho là tài tử phong lưu. Trên thực tế đều là ở trong này tạo ác nghiệp, cuối cùng sau đó hai người đều ly hôn rồi kết hôn với nhau, nhưng vận mệnh của hai người đều không tốt. Cha mẹ của Từ Chí Ma rất tức giận, đã ngừng chu cấp cho ông.

Từ Chí Ma cũng có tài, đã xin làm giáo sư ở trường đại học Bắc Kinh, nhưng Lục Tiểu Mạn đến Thượng Hải. Thượng Hải khi ấy mở cửa, bà liền hút cần sa, muốn qua lại với rất nhiều diễn viên. Kết quả khiến Từ Chí Ma rất khổ não, ông vừa phải đến Thượng Hải vừa phải về Bắc Kinh, một chốn đôi nơi, cho nên thường xuyên phải ngồi máy bay. Cha mẹ lại không chu cấp cho ông nữa, nên ông dựa vào tiền lương thu nhập của mình, rất vất vả, mệt bỏ hơi tai, cuối cùng chết do tai nạn máy bay. Diêm-la vương đã đưa ông đi, kết thúc một sinh mạng trẻ ở tuổi 35. Khi ông chết thâm như vậy thì bạn liền biết quả báo tương lai của ông là gì rồi, phần lớn là địa ngục.

Lục Tiểu Mạn cũng không tốt, cuối cùng thân thể cũng không khỏe, cuối cùng tự do rồi, hình như niên đại 50, 60 bà mới chết, cuộc sống vô cùng buồn chán. Bởi vì một khi đã tự do, thì bất luận bạn là tài tử giai nhân thế nào đi nữa, khi ấy liền phá bốn cái cũ. Khi ấy đều muốn cách mạng, đều tôn sùng gian khổ phấn đấu, vậy thì những việc của bạn vừa đúng lúc bị lên án rồi, cho nên Lục Tiểu Mạn sống cũng rất khổ cực. Cuối cùng thân thể rất không khỏe, bệnh mà chết. Bạn xem, kết cục như vậy, hiện ra cho chúng ta thấy nhân quả hiện đời, mà thơ từ ông để lại vẫn mãi đầu độc chúng sanh, rất nhiều sinh viên hiện nay thích thơ của ông. Trước đây tôi cũng từng đọc qua thơ của ông, đại khái không bị ông ảnh hưởng quá sâu, sau này học Phật rồi thì tôi thấy đây chính là tài liệu nhân quả tốt nhất. Tôi nói với họ về nhân quả phản diện, đại khái rất nhiều sinh viên nghe tôi nói sẽ rất đau lòng, thần tượng trong lòng họ tôn sùng nhất lại có một nhân quả như vậy, bị tôi giội cho một gáo nước lạnh lên đầu. Trên thực tế chính là như vậy, ông phạm nghiệp này chính là “ca

múa, biểu diễn nghệ thuật, hát khúc ngâm thơ”, thích làm những việc này khiến người mê mất chánh niệm.

“*Vẫy tay nhịp chân gọi là múa*”, vẫy tay tức là vung vẫy cánh tay, nhịp chân tức là dùng chân gõ nhịp xuống mặt đất, có nghĩa là nhảy, hoặc có nghĩa là nhịp chân xuống đất, như step dance, đó là nhịp chân xuống đất, còn có múa ba lê, đây là dùng đầu ngón chân để chống đỡ cơ thể, những thứ này đều thuộc về loại này, đây gọi là nhảy múa, tạo tác của thân thể. Hát khúc ngâm thơ là khẩu nghiệp, vẫy tay nhịp chân là thân nghiệp, đương nhiên nó đều do ý nghiệp chỉ huy. Bởi vì thích thứ này, có tâm phóng dật cho nên có những khẩu nghiệp và thân nghiệp này. Nếu cố ý đi xem nghe, xem là dùng nhãn căn của chúng ta, nghe là dùng nhĩ căn của chúng ta, từ hai trần sắc thân này đi ôm giữ những nghiệp ô nhiễm như vậy, khiến thần trí của chúng ta mê loạn, cho nên người xuất gia không được làm và thưởng thức những thứ ca múa kỹ nhạc này.

Được rồi, bây giờ đã hết giờ rồi, đoạn văn này chúng ta đợi ngày mai tiếp tục học tập, cảm ơn mọi người!